

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

**Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (PLT09A)**

**ĐỀ TÀI:** Nhà nước XHCN và vấn đề xây dựng  
nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  
hiện nay

**Giảng viên hướng dẫn :** Nguyễn Thế Hùng  
**Sinh viên thực hiện :** Tạ Thị Kim Oanh  
**Lớp :** K22HTTTA  
**Mã sinh viên :** 22A4040038

Hà nội, ngày 08 tháng 01 năm 2021

# MỤC LỤC

<i>MỞ ĐẦU .....</i>	<i>1</i>
<i>NỘI DUNG.....</i>	<i>3</i>
<i>I. Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.....</i>	<i>3</i>
<i>a. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa.....</i>	<i>3</i>
<i>b. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa .....</i>	<i>4</i>
<i>c. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa .....</i>	<i>4</i>
<i>d. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa .....</i>	<i>5</i>
<i>e. Đặc điểm nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam .....</i>	<i>5</i>
<i>II. Thực trạng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.....</i>	<i>6</i>
<i>a. Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.....</i>	<i>6</i>
<i>b. Về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước .....</i>	<i>7</i>
<i>c. Quy định và bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân.....</i>	<i>8</i>
<i>d. Về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.....</i>	<i>9</i>
<i>III. Trách nhiệm của công dân trong việc góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. ....</i>	<i>9</i>
<i>KẾT LUẬN .....</i>	<i>11</i>

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Chúng ta đã bước đến những giai đoạn cuối của thập kỉ đầu thế kỉ XXI với những thuận lợi, phát triển vượt bậc về công nghệ, trình độ văn hóa, chính trị xã hội, nhưng cũng không ít thách thức trở ngại cần phải vượt qua.

Bên cạnh những phát triển tốt bậc và có nhiều công trình văn hóa, khoa học kĩ thuật đồ sộ thì nhân loại đang đứng trước hàng loạt những vấn đề mang tính toàn cầu cần giải quyết như tình trạng đói nghèo, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt nguồn tài nguyên... Điều này đòi hỏi nhà nước cần có cách nhìn nhận mới về vai trò của mình đối với sự phát triển xã hội, đưa ra những giải pháp đúng đảm bảo ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội.

Tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII (ngày 29/11/1991), lần đầu tiên khái niệm “Nhà nước pháp quyền XHCN” được nêu ra tại Việt Nam. Từ Đại hội VII đến Đại hội XII đều coi nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thời kì quá độ lên CNXH ở nước ta, đó là “mệnh lệnh khách quan của thời đại”. Quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Đảng đã được thể chế hoá tại Điều 2, Hiến pháp năm 2013.

Vì những lí do nêu trên, em lựa chọn nghiên cứu đề tài này để có thể nắm vững được mặt lý luận của tư tưởng Nhà nước xã hội chủ nghĩa và tư tưởng Nhà nước pháp quyền XHCN của Đảng ta. Từ đó, em có thể hiểu toàn diện hơn những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần thượng tôn pháp luật, không bị mê hoặc bởi các luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch.

## 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài này để sinh viên hiểu rõ hơn tư tưởng Nhà nước xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền XHCN tại Việt Nam hiện

nay. Từ đó làm tiền đề để tìm hiểu về quan điểm, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đề tài phải giải quyết các nội dung : phân tích làm rõ lý luận về Nhà nước xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền XHCN tại Việt Nam và phân tích, đối chiếu với thực tiễn để làm rõ những chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, từ đó liên hệ với bản thân trong việc góp phần xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu : Quan điểm Nhà nước XHCN của Mác - Lenin, tư tưởng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trong lý luận và thực tiễn.

Phạm vi nghiên cứu : Việt Nam, giai đoạn hiện nay.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở lý luận : Nhà nước xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu : Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như : thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hoá và hệ thống hoá.

### **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.**

Ý nghĩa lý luận : phân tích và hiểu được các nội dung, quan điểm của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

Ý nghĩa thực tiễn : từ cơ sở lý luận, vận dụng được vào các hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Từ đó góp phần vào việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, đưa pháp luật vào đời sống của toàn dân. Ngoài ra còn tránh bị “ngộ độc” bởi các thông tin xấu, độc.

## NỘI DUNG

### **I. Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Chủ nghĩa xã hội được hiểu theo 4 nghĩa:

- Là phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bóc lột của giai cấp thống trị.
- Là trào lưu tư tưởng, lý luận lý tưởng giải phóng giai cấp công nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bóc lột, bóc lột.
- Là một khoa học (chủ nghĩa xã hội khoa học) về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- Là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa.

#### ***a. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa***

Nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Tùy vào đặc điểm và điều kiện của mỗi quốc gia, sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng như việc tổ chức chính quyền sau cách mạng có những đặc điểm, hình thức và phương pháp phù hợp. Song, điểm chung giữa các nhà nước xã hội chủ nghĩa là ở chỗ, đó là tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân, là cơ quan đại diện cho ý chí của nhân dân, thực hiện việc tổ chức quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Tuy nhiên, chỉ đến khi xã hội tư bản chủ nghĩa xuất hiện, khi mà những mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất tư bản tư nhân về tư liệu sản xuất với tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất trở nên ngày càng gay gắt dẫn tới các cuộc khủng hoảng về kinh tế và mâu thuẫn sâu sắc giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản làm xuất hiện các phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản, thì trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, các Đảng Cộng sản mới được thành lập để lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng và trở thành nhân tố có ý nghĩa quyết

định thắng lợi của cách mạng. Bên cạnh đó, giai cấp vô sản được trang bị bởi vũ khí lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin với tư cách cơ sở lý luận để tổ chức, tiến hành cách mạng và xây dựng nhà nước của giai cấp mình sau chiến thắng. Cùng với đó, các yếu tố dân tộc và thời đại cũng tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng của giai cấp vô sản và nhân dân lao động của mỗi nước. Dưới tác động của các yếu tố khác nhau và cùng với đó là mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp vô sản và nhân dân lao động với giai cấp bóc lột, cách mạng vô sản có thể xảy ra ở những nước có chế độ tư bản chủ nghĩa phát triển cao hoặc trong các nước dân tộc thuộc địa.

### ***b. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa***

Bản chất của bất kỳ nhà nước nào trong xã hội có giai cấp đều mang bản chất của giai cấp thống trị xã hội. Nên bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa (nhà nước chuyên chính vô sản) do đó, trước hết mang bản chất giai cấp công nhân. Nhưng giai cấp công nhân lại là giai cấp thuộc nhân dân LD mà ra, đại biểu cho phương thức sản xuất mới hiện đại, có lợi ích cơ bản thống nhất với lợi ích của toàn thể nhân dân lao động và dân tộc. Do đó, nhà nước XHCN không chỉ mang bản chất giai cấp công nhân mà còn có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc. Đảng CS VN và HCM từ lâu đã nêu ra quan điểm “ nhà nước của dân, do dân và vì dân” cũng nói lên 1 các tổng hợp về bản chất, thực chất của nhà nước ta- nhà nước XHCN. Trong sự nghiệp đổi đất nước hiện nay, đảng ta càng chú trọng phát triển, cụ thể hóa nhà nước của dân, do dân, vì dân.

### ***c. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa***

Chức năng đối nội của nhà nước XHCN thể hiện ở việc tập trung quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực của toàn xã hội, chủ yếu bằng pháp luật, chính sách, pháp chế XHCN và hệ thống cơ quan nhà nước từ trung ương đến cơ sở.

Chức năng đối ngoại của Nhà nước XHCN thể hiện ở việc thiết lập mối quan hệ và mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị, bình đẳng, tin cậy lẫn nhau và

cùng có lợi, vì sự phát triển và tiến bộ xã hội... đối với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

Cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới là nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đó là một sự nghiệp vĩ đại, nhưng đồng thời cũng là công việc cực kỳ khó khăn và phức tạp. Nó đòi hỏi nhà nước xã hội chủ nghĩa phải là một bộ máy có đầy đủ sức mạnh để trấn áp kẻ thù và những phần tử chống đối cách mạng, đồng thời nhà nước đó phải là một tổ chức có đủ năng lực để quản lý và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, trong đó việc tổ chức quản lý kinh tế là quan trọng, khó khăn và phức tạp nhất.

#### ***d. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa***

Tại hội nghị quốc tế họp tại Benin (tháng 9/1991) với sự tham gia của 40 nước đã đưa ra một khái niệm chung về Nhà nước pháp quyền như sau: “Nhà nước pháp quyền là một chế độ chính trị mà ở đó Nhà nước và cá nhân phải tuân thủ pháp luật và nghĩa vụ của tất cả, của mỗi người được pháp luật ghi 52 nhận và bảo vệ, các quy trình, các quy phạm pháp luật được bảo đảm thực hiện bằng một hệ thống tòa án độc lập” [39, tr.116].

Về cơ bản, Nhà nước pháp quyền là Nhà nước đề cao của pháp luật, đòi hỏi chính Nhà nước phải đặt dưới pháp luật và Nhà nước đó đòi hỏi đảm bảo được quyền, lợi ích cơ bản của công dân..., nói chung là phải đảm bảo dân chủ. Từ đó, có thể khẳng định địa vị tối cao của pháp luật và dân chủ chính là hai thuộc tính cơ bản, bản chất của Nhà nước pháp quyền.

#### ***e. Đặc điểm nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***

Nhà nước có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, trong đó các đạo luật giữ vai trò quan trọng; mọi cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, người có chức vụ và công dân đều phải tôn trọng và nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật.

Nhà nước trong đó không chỉ có công dân có trách nhiệm đối với nhà nước, mà nhà nước cũng phải có trách nhiệm đầy đủ đối với công dân; điều đó có

nghĩa là quan hệ giữa công dân và nhà nước là quan hệ bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

Nhà nước trong đó các quyền dân chủ tự do và lợi ích chính đáng của con người được pháp luật bảo đảm và bảo vệ toàn vẹn; mọi hành vi lạm quyền của bất kỳ cơ quan nhà nước và người có chức vụ nào, cũng như mọi hành vi phạm pháp khác xâm phạm quyền tự do, lợi ích chính đáng của công dân đều bị nghiêm khắc trừng trị.

Nhà nước trong đó ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp được phân định rõ ràng và hợp lý cho các hệ thống cơ quan tương ứng trong mối quan hệ cân bằng, phối hợp và chế ước lẫn nhau tạo thành cơ chế đồng bộ bảo đảm sự thống nhất của quyền lực nhà nước, thực hiện quyền lực nhân dân.

## **II. Thực trạng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay**

Trong công cuộc đổi mới, mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng ta đã xác định Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải được xây dựng tổ chức và vận hành theo thể chế Nhà nước Pháp quyền. Đây là chủ trương, đường lối có tính chiến lược của Đảng, xuất phát từ yêu cầu tất yếu, khách quan.

Từ khi tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, nhất là sau khi thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VIII) về “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”, công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước ta đã có những tiến bộ to lớn. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội đã có bước đổi mới vừa bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy trách nhiệm, tính chủ động của các cơ quan nhà nước.

### ***a. Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật***



Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là một nội dung cơ bản của xây dựng nhà nước pháp quyền và trong lĩnh vực này, Việt Nam đã triển khai tích cực, đạt được kết quả khả quan. Cụ thể: (1) Hệ thống pháp luật được hoàn thiện cả về nội dung và hình thức, cả về số lượng và chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. (2) Việc ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã góp phần tác động tích cực đến sự phát triển mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, phục vụ kịp thời yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phục vụ có hiệu quả công cuộc đổi mới của đất nước.

Tuy vậy, những hạn chế vẫn đang nổi lên là: (1) Hệ thống pháp luật chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, chất lượng chưa cao, chưa ổn định; tính toàn diện, thống nhất, khả thi còn nhiều hạn chế; chưa bảo đảm tính công khai, minh bạch; cơ chế xây dựng, sửa đổi bổ sung pháp luật vẫn còn một số bất cập. (2) Các thiết chế bảo đảm thi hành pháp luật còn thiếu và yếu; năng lực phân tích chính sách, đánh giá tác động của văn bản pháp luật tới đời sống xã hội, xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật của các cơ quan, cán bộ, công chức còn yếu; ý thức pháp luật chưa cao, việc thi hành pháp luật chưa nghiêm.

#### ***b. Về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước***

Trong những năm đổi mới, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước đã đạt được những kết quả chủ yếu sau: (1) Các quy định của Hiến pháp và pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước đã có những điều chỉnh để làm rõ hơn, minh bạch hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan. Quốc hội được xác định là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Chính phủ không chỉ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan chấp hành của Quốc hội mà còn là cơ quan thực hiện quyền hành

pháp. Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

Bên cạnh đó, những hạn chế chủ yếu là: (1) Một số nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa được nhận thức đầy đủ, sâu sắc, chưa làm rõ nội hàm của nguyên tắc dẫn đến vẫn còn sự lúng túng trong tổ chức và thực hiện. (2) Tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước vẫn còn một số điểm bất cập, hạn chế. Ví dụ, số lượng các Ủy ban của Quốc hội còn ít, chưa đủ để bảo đảm tính chuyên môn hóa trong hoạt động xây dựng pháp luật, giám sát; còn sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa một số bộ, cơ quan ngang bộ... (3) Cải cách hành chính, cải cách tư pháp còn chậm. Trong cải cách hành chính chưa đảm bảo đồng bộ giữa cải cách thể chế, bộ máy hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức và chế độ tài chính công. (4) Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Nhà nước chưa cao; tính chủ động, năng động, trách nhiệm của địa phương chưa được phát huy đầy đủ. (5) Thiếu thiết chế chuyên trách bảo vệ Hiến pháp, chưa có cơ chế phán quyết về vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp.

### ***c. Quy định và bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân***

Những kết quả đạt được ở nội dung này của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thể hiện trên các khía cạnh: (1) Hệ thống pháp luật, chính sách về quyền con người đã được hoàn thiện một bước; được triển khai đồng bộ và xuyên suốt trong chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội và các chính sách, cơ chế nhằm triển khai thực hiện pháp luật trên thực tế. Nhà nước sử dụng Hiến pháp như là một trong những công cụ quan trọng hàng đầu để bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. (2) Tăng cường và mở rộng chương trình giáo dục, đào tạo về quyền con người cho cán bộ của các cơ quan nhà nước. Các nội dung giáo dục về quyền con người đã và đang từng bước được đưa vào chương trình ở các trường phổ thông, lồng ghép vào một số môn học chuyên sâu trong các trường đại học có đào tạo chuyên ngành luật. (3) Đã thực thi có hiệu quả

hơn các nghĩa vụ quốc tế về quyền con người. Về cơ bản, Việt Nam hoàn thành tốt nghĩa vụ báo cáo đối với các công ước mà Việt Nam là thành viên; tiến hành rà soát các quy định của luật pháp quốc gia về các quyền dân sự, chính trị. (4) Tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người trên thực tế. Các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do thông tin ở Việt Nam đã được bảo đảm ngày càng tốt hơn nhờ sự phát triển nhanh chóng, đa dạng về loại hình và phong phú về nội dung.

Những hạn chế chủ yếu của nội dung này biểu hiện ở 2 điểm: (1) Hệ thống pháp luật về quyền con người ở Việt Nam chưa đồng bộ, một số lĩnh vực chưa theo kịp với sự thay đổi của cuộc sống, chậm được sửa đổi, bổ sung. (2) Năng lực xây dựng thể chế, quản lý, điều hành, tổ chức thực thi pháp luật và việc tuyên truyền pháp luật về quyền con người đến các ngành, các cấp, các địa phương vẫn còn hạn chế, khiến cho việc triển khai còn khó khăn, bất cập.

#### ***d. Về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa***

Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước là vấn đề rất cơ bản bảo đảm chính quyền của nhân dân. Trong những năm đổi mới vừa qua, Đảng đã đề ra những quan điểm, phương hướng, nội dung cơ bản nhằm xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đề ra định hướng chính trị đúng đắn cho hoạt động của Nhà nước; lãnh đạo hoạt động bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm thật sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc lựa chọn các đại biểu xứng đáng vào các cơ quan này.

### **III. Trách nhiệm của công dân trong việc góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.**

Trong Nhà nước pháp quyền, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật là một yêu cầu cấp thiết, luôn đi cùng trách nhiệm, nghĩa vụ tôn trọng pháp luật của các chủ thể trong xã hội. Thời gian qua, hệ thống pháp luật Việt Nam không ngừng được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, ý thức tuân thủ pháp luật được nâng lên.

Để góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta, mỗi công dân cần phải:

- Gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

*Trong một Nhà nước pháp quyền, tôn trọng Hiến pháp, pháp luật là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi công dân. Điều 46 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật”. Nhằm nâng cao trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật trong nhân dân, Nhà nước có trách nhiệm trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật.*

- Tích cực tham gia các hoạt động: xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự...
- Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật
- Nâng cao ý thức góp phần xây dựng hoàn thiện xã hội chủ nghĩa.
- Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá các thế lực thù địch.

## KẾT LUẬN

Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam là xây dựng một nhà nước với lý tưởng dân chủ, nhân đạo và công bằng nhất, là nhà nước mà nhân dân nói chung cũng như mỗi công dân nói riêng không chỉ là khách thể của quyền lực, mà còn là chủ thể tối cao của quyền lực đó. Ở Nhà nước pháp quyền Việt Nam quy định "mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân" trở thành hiện thực sinh động của đời sống chính trị xã hội, pháp luật thực sự bắt nguồn từ nhân dân, của nhân dân và phục vụ cho dân; là chế độ nhà nước mà công dân là trung tâm, nhà nước được tổ chức văn minh, trật tự, có cơ chế an toàn và hiệu quả, ngăn chặn mọi sự lạm quyền, vi phạm quyền công dân, mọi mặt tổ chức và hoạt động của nhà nước đều đặt trên cơ sở pháp luật, chịu sự chi phối thống nhất của pháp luật, là một cơ thể phức tạp nhưng vận động một cách hài hòa, đồng bộ bảo đảm sự thống nhất cao độ trong tổ chức quản lý xã hội. Muốn tiến tới Nhà nước pháp quyền XHCN thì không chỉ cần sự cố gắng của Đảng, Nhà nước mà cần sự cố gắng, đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Phải như vậy thì pháp luật mới có vị trí tối thượng trong đời sống nhà nước và đời sống xã hội.

*Tài liệu tham khảo:*

- 1. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong những năm đổi mới- tạp chí TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC.*
- 2. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học -bộ giáo dục và đào tạo.*
- 3. Giáo trình CNXHKH của Học viện Chính trị quốc gia*
- 4. Lương Đình Hải (2006), “Xây dựng nhà nước pháp quyền và vấn đề dân chủ hóa xã hội ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Triết học, (1), tr.5-9.*
- 5. Một số điểm mới về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua Văn kiện Đại hội XI của Đảng- Ngô Văn Nhân.*
- 6. Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội.*